TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2025/QĐST-DS

T, ngày 21 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 420/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành Phố H (H)**

Địa chỉ: B N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T**, chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng S**, chức vụ: Giám đốc H1.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đoàn Phi D**, chức vụ: Cán bộ H1.

Địa chỉ: Số A, QL91, khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Theo văn bản ủy quyền số 01/2024/GUQ-HDBank ngày 29/5/2024)

Bị đơn:

1. Ông **Trần Thế B**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: số B, Hương lộ H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Bạch T1**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: số B, Hương lộ H, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thế B và bà Nguyễn Thị Bạch T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và các Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 13/3/2025, cụ thể như sau:

+ Số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 13479/23MN/HĐTD ngày 06/7/2023 và phụ lục hợp đồng số 13479/23MN/HĐTD ngày 06/7/2023/PL01 ngày 04/12/2023, là **1.091.355.905 đồng** (trong đó nợ gốc: 900.000.000 đồng, lãi trong hạn là 57.195.617 đồng, lãi quá hạn là 134.160.288 đồng).

+ Số nợ theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ (thẻ tín dụng Platinum) ngày 20/6/2023, là **51.659.718 đồng** (trong đó nợ gốc là 26.899.282 đồng, lãi trong hạn là 22.279.803 đồng, lãi quá hạn là 2.480.633 đồng).

+ Số nợ theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ (thẻ tín dụng Visa hạng vàng) ngày 20/6/2023, là **28.300.911 đồng** (trong đó nợ gốc là 14.647.970 đồng, lãi trong hạn là 12.176.671 đồng, lãi quá hạn là 1.476.270 đồng).

+ Số nợ theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm-dịch vụ (thẻ tín dụng Visa Mastecard hạng vàng) ngày 20/6/2023, là **32.969.082 đồng** (trong đó nợ gốc là 15.976.153 đồng, lãi trong hạn là 15.343.801 đồng, lãi quá hạn là 1.649.128 đồng).

Ông B và bà T1 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 14/3/2025 theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông B, bà T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 10068/23/MN/HĐBĐ ngày 07/6/2023 để ngân hàng thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông B và bà T1 có trách nhiệm tiếp tục trả khoản nợ còn lại cho ngân hàng cho đến dứt nợ.

- Về thời gian, phương thức trả: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 15/3/2025 đến ngày 15/6/2025 ông B và bà T1 phải tất toán các khoản nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H, trong thời hạn này, vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ 15/4/2025 ông B và bà T1 mỗi tháng phải thanh toán nợ cho ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng, nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại bất kỳ kỳ thanh toán nào thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền giải quyết đối với toàn bộ số nợ mà bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Thế B và bà Nguyễn Thị Bạch T1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.500.000 đồng. Phía

nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H đã tạm ứng trước số tiền này nên ông B và bà T1 có nghĩa vụ nộp trả lại cho nguyên đơn.

- Về án phí: Bị đơn ông Trần Thế B và bà Nguyễn Thị Bạch T1 phải chịu tổng số tiền án phí là 24.064.284 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 21.469.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005776 ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Việt Thắng